

Bản án số: **81/2021/HSST**

Ngày: **6/5/2021.**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đình Phúc.**

2. Ông **Nguyễn Tiến Thành.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Ông **Nguyễn Thủy Chung** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 6 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức Kh.** Giới tính: **Nam**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1981. Tại: **Hải Dương.** HKTT: **xã Thanh B, huyện Thanh Trà, tỉnh Hải Dương (xã Thanh B cũ, nay được sáp nhập thành xã Thanh Q).** Chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: **Việt Nam.** Dân tộc: **Kinh.** Tôn giáo: **Không.** Trình độ học vấn: **12/12.** Nghề nghiệp: **Không.** Cha: **Vũ Đắc L, sinh năm: 1947; họ tên mẹ: Dương Thị C- (đã chết).** Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: **Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1992 (sống chung không đăng ký kết hôn, hiện đang ly thân).** Con: **Vũ Huỳnh Bảo N, sinh năm 2012.**

Tiền án: 01.

- Ngày 28/8/2013 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội ban hành bản án số 555/2013/HSPT tuyên phạt 07 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2019 đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không có

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 14/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Ông **Lê Đình Tr, sinh năm: 1968 - (vắng mặt).**

Địa chỉ: **Mã hóa**

*Người làm chứng:*

- Ông Khuru Quý M, sinh năm: 1992 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ ngày 30 phút ngày 17/02/2020, khi Vũ Đức Kh đang đi bộ trong khu A của Công viên 23 tháng 9 nhìn thấy anh Lê Đình Tr đang nằm ngủ tại nhà chòi 3, khu A, Công viên 23 tháng 9 (đối diện số 76 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1); bên cạnh để 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu trắng nên Vũ Đức Kh nảy sinh ý định trộm cắp liền đi đến dùng tay trái lấy trộm điện thoại di động rồi bỏ chạy sang khu B, Công viên 23 tháng 9, lúc này anh Trang nghe tiếng tri hô nên tỉnh dậy và phát hiện Vũ Đức Kh đang cầm chiếc điện thoại di động của mình nên đuổi theo. Lúc này anh Khuru Quý Minh (người đi đường) nghe có tiếng truy hô nên điều khiển xe mô tô đuổi theo. Khi đang bỏ chạy đến bồn hoa khu B, Công viên 23 tháng 9 (đối diện nhà số 275A Phạm Ngũ Lão, Quận 1) thì Vũ Đức Kh ném chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt vào bồn hoa và tiếp tục bỏ chạy; đến trước nhà số 275/6 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì anh Trang cùng với sự hỗ trợ của anh Minh đã bắt giữ Vũ Đức Kh đưa về trụ sở Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập hồ sơ, chuyển cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 203/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 đối với tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 đã qua sử dụng, không thu hồi được, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 1.683.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Đức Kh khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Vũ Đức Kh phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do cơ quan Điều tra thu thập.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 không thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Đình Tr không có yêu cầu gì về bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Vũ Đức Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Vũ Đức Kh phù hợp với lời khai, biên bản thực nghiệm điều tra, các tài liệu, chứng cứ do cơ quan Cảnh sát Điều tra thu thập được.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSQ1 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Vũ Đức Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác

của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Đức Kh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án của bị cáo:

Ngày 14/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 (chín) năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 56/2013/HSST. Bị cáo kháng cáo ngày 28/8/2013 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm hình phạt xuống còn 07(bảy) năm tù theo bản án số 555/2013/HSST ngày 28/8/2013. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù cho người tha tù trước thời hạn: “Chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến kể từ ngày 08/01/2014; được tha tù trước thời hạn có điều kiện kể từ ngày 16/8/2018 theo Quyết định số 28/2018/HSST – QĐ ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương; thời gian thử thách: 0 năm 11 tháng 28 ngày; nơi chấp hành thời gian thử thách: xã Thanh Bính, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo giấy chứng nhận số 28/GCN ngày 13/8/2019 do cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Hà cấp đến nay chưa được xóa án tích nên theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự “ Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” nên đủ cơ sở xác định Vũ Đức Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không có.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức Kh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức Kh từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

*Xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự của bị cáo:*

\* Vật chứng vụ án và về trách nhiệm dân sự: gồm có: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 đã qua sử dụng là vật chứng vụ án không thu hồi được. Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Đức Kh đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người, ... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ để Kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, tại Nhà chòi 3, khu A, Công viên 23 tháng 9 (đối diện số 76 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1), Vũ Đức Kh có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có giá trị 1.683.000 đồng của anh Lê Đình Tr. Đây là vụ án không có đồng phạm bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự - an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đức Kh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo:

[3.1]. Về nhân thân và tiền án: Ngày 14/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 (chín) năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 56/2013/HSST. Bị cáo kháng cáo ngày 28/8/2013 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm hình phạt xuống còn 07 (bảy) năm tù theo bản án số 555/2013/HSST ngày 28/8/2013. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù cho người tha tù trước thời hạn: *“Chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến kể từ ngày 08/01/2014; được tha tù trước thời hạn có điều kiện kể từ ngày 16/8/2018 theo Quyết định số 28/2018/HSST – QĐ ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương; thời gian thử thách: 0 năm 11 tháng 28 ngày; nơi chấp hành thời gian thử thách: Thanh Bình, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo giấy chứng nhận số 28/GCN ngày 13/8/2019 do cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện Thanh Hà”* cấp đến nay chưa được xóa án tích nên theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự *“Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”*. Do đó, cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Vũ Đức Kh phạm tội trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Tiền sự: không có

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 có giá trị 1.683.000 đồng của anh Lê Đình Tr. Tài sản không thu hồi được nhưng bị hại không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và vắng mặt tại phiên tòa nên không xem xét. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp được khởi kiện vụ án dân sự khác.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo: Bị cáo Vũ Đức Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1.** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức Kh 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2021 được khấu trừ một ngày tạm giữ (17/2/2020).

**2.** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Về Vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 có giá trị 1.683.000 đồng của anh Lê Đình Tr. Tài sản không thu hồi được nhưng bị hại không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và vắng mặt nên không xem xét. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp được khởi kiện vụ án dân sự khác.

**3.** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Đức Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**4.** Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ .(TK.Minh Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**

